

Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 13 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
E**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2018/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T** - Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 118, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Hoàng Phú M** - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 118, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị T - Sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 118, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng và ông Hoàng Phú M - Sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 118, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T và ông Hoàng Phú M.

- *Về quan hệ con chung*: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Lê Thị T và ông Hoàng Phú M về việc nuôi con chung như sau:

Ông Hoàng Phú M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Lê Phú Q – Sinh ngày 16/01/2014 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà Lê Thị T không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Các bên đương sự tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Các bên đương sự xác định không có nợ chung.

- *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Lê Thị T tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) do bà T đã nộp theo biên lai số 0000991 ngày 05/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- UBND P. Hòa An, Q. Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc

